

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 283/2025/QĐST-HNGĐ Tp Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đặng Ngọc N, sinh năm 2000.

Số căn cước công dân: 079300008083; cấp ngày 29/3/2025; nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ thường trú: 444 khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Số F đường B, khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Lê Văn T, sinh năm: 1997.

Số căn cước công dân: 075097011860; cấp ngày 12/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 444 khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Số F đường B, khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đặng Ngọc N và ông Lê Văn T tự nguyện sống chung năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là

phường T, tỉnh Đồng Nai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 118/2018 ngày 18/5/2018.

Cuộc sống chung giữa bà Đặng Ngọc N và ông Lê Văn T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do tính cách không phù hợp. Nay bà N và ông T xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Tuấn Khải U, sinh ngày 04/5/2021. Bà N, ông T thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà N, ông T tự khai không có.

Về nợ chung: Bà N, ông T tự khai không có.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Ngọc N và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2018 ngày 18/5/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) cấp cho bà Đặng Ngọc N và ông Lê Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Tuấn Khải U, sinh ngày 04/5/2021. Giao con chung Lê Tuấn Khải U cho bà Đặng Ngọc N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Lê Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự khai không có.
- Về nợ chung: Đương sự tự khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà N và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008100 ngày 07/8/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Thi hành án dân sự Tp Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Mai Trâm

